

Số: /GPMT-UBND

Yên Thế, ngày tháng 3 năm 2025

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ đề nghị của Công ty CP Y tế Tâm Phúc tại Công văn số 05 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở "Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ";

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 24/02/2025 của Tổ thẩm định theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND huyện Yên Thế về việc thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án "Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ" do Công ty CP Y tế Tâm Phúc làm chủ đầu tư;

Căn cứ Công văn số 296/VP-TH ngày 06/3/2025 của Văn phòng HĐND và UBND huyện về việc báo cáo tổng hợp xin ý kiến Thành viên UBND huyện;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-NNMT ngày 07/3/2025.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty CP Y tế Tâm Phúc, địa chỉ tại Tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở "Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ" tại Tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

#### 1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ.

1.2. Chủ cơ sở: Công ty CP Y tế Tâm Phúc

1.3. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 2400494773-003 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 03 năm 2022; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 05 năm 2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 5545074872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang cấp chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2013; chứng nhận thay đổi lần 2 ngày 06 tháng 7 năm 2022; chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 24 tháng 10 năm 2022; chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 10 năm 2024.

1.5. Mã số thuế: 2400494773-003

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở: Cơ sở y tế, khám chữa bệnh.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở.

- Phạm vi: Cơ sở được thực hiện tại Tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang có diện tích 4.283,8 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất của cơ sở:

+ Dự án thuộc nhóm B (theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Quy mô: 98 giường bệnh.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố về môi trường thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

### **Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty CP Y tế Tâm Phúc.**

1. Công ty CP Y tế Tâm Phúc có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty CP Y tế Tâm Phúc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhầm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày ký)

**Điều 4.** Giao phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND thị trấn Bồ Hạ tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở "Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ" theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Công thông tin điện tử huyện;
- UBND thị trấn Bồ Hạ;
- Công ty CP Y tế Tâm Phúc;
- VP HĐND & UBND huyện: LĐ, CV<sub>TH</sub>;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

---

**Nguyễn Văn Tuyên**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /3/2025  
của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải: 03 nguồn

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt đồ vải
- Nguồn số 03: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

- Dòng nước thải: Cơ sở có 01 dòng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Ông Bang, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: 01 điểm xả nước thải sau xử lý của Bệnh viện ra suối Ông Bang, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, trục kinh tuyến 107<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>) X = 2372746; Y = 415370;

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tương đương 4,2 m<sup>3</sup>/giờ (tính theo 24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý tự chảy vào nguồn tiếp nhận.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt cột A giá trị C<sub>max</sub> của QCVN 28:2010/BTNMT (K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 28:2010/BTNMT Cột A (tính với K = 1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ, tự động, liên tục
01	pH	-	6,5 - 8,5	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, cơ sở không thuộc
02	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	36	
03	COD	mg/l	60	
04	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60	
05	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2	

06	Amoni (tính theo N)	mg/l	6	đối tượng phải thực hiện quan tự động, liên tục, định kỳ
07	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36	
08	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2	
09	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12	
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	3.000	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,12	
12	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,2	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải từ khu vệ sinh được thu gom bằng đường ống PVC D110 về bể tự hoại 3 ngăn thể tích 10 m<sup>3</sup>/bể để xử lý sơ bộ. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải y tế bằng đường ống PVC D140.

- Nước thải y tế được thu gom vào các bồn rửa và qua ống PVC D110 dẫn về hệ thống xử lý nước thải y tế.

- Nước thải giặt được thu gom bằng đường ống PVC D90 về hệ thống xử lý nước thải y tế.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải y tế công suất 100m<sup>3</sup>/ngày đêm:

Nước thải sinh hoạt (sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại), nước thải y tế và nước thải giặt → Bể gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Cột lọc thô → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A → Môi trường.

- Công suất thiết kế hệ thống xử lý nước thải: 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Công nghệ xử lý: Công nghệ AO.

- Hóa chất sử dụng: Methanol

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Có tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành của toàn bộ hệ thống xử lý nước thải và từng công trình bể xử lý, trong đó chỉ rõ các số liệu về mặt kỹ thuật, lưu lượng thực tế và lưu lượng thiết kế của các công trình.

- Thường xuyên kiểm tra việc vận hành hệ trạm xử lý nước thải để tránh tình trạng vi phạm quy tắc vận hành. Bố trí công nhân có kinh nghiệm trong vận hành trạm xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra. Vận hành hệ thống đúng quy trình.

- Định kỳ bảo dưỡng hệ thống xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các hệ thống xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động của chúng.

- Người vận hành phải nắm vững về công nghệ, theo dõi, phân tích định kỳ, quan sát tính biến động của nước thải, các yếu tố bất thường, ghi chép, lưu giữ thông tin chính xác, để truy tìm đủ các tài liệu để tra cứu.

1.4.2. Biện pháp ứng phó sự cố hệ thống thu gom, xử lý nước thải của cơ sở:

- Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

- Sử dụng máy phát điện dự phòng để vận hành hệ thống trong trường hợp mất điện lưới.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời sự cố rò rỉ, vỡ bể xử lý, ...

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của hệ thống.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

- Trường hợp hệ thống xử lý bị sự cố hỏng lâu ngày chưa khắc phục được, Bệnh viện sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển nước thải đem đi xử lý theo quy định.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng (trong khoảng thời gian từ ngày 01/04/2025 đến ngày 01/10/2025).

2.2. Công trình, thiết bị vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải y tế công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải y tế công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 28:2010/BTNMT Cột A (tính với K = 1,2)
01	pH	–	6,5 - 8,5
02	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	36
03	COD	mg/l	60
04	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60
05	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2

06	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
07	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36
08	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2
09	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	3.000
11	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,12
12	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,2
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

### 2.3. Tần suất lấy mẫu:

STT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	01 vị trí nước thải đầu vào tại bể thu gom	Lấy mẫu đơn 01 lần/ngày. Thời gian dự kiến: Ngày 15/04/2025	pH, BOD5 (20 <sup>0</sup> C), COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms, Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ , Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ ,	QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, giá trị Cmax (K=1,2)
2	01 vị trí nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý nước thải	Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần, trong vòng 3 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau: - Lần 1: Ngày 15/04/2025 - Lần 2: Ngày 16/04/2025 - Lần 3: Ngày 17/04/2025	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ , Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$ , Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae	

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

**Phụ lục 2****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /3/2025  
của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** 01 nguồn: Khu vực đặt máy phát điện

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Tọa độ: X =2372705; Y = 415344

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>)

**3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:**

**3.1. Tiếng ồn:**

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	55	45	<i>Khu vực đặc biệt</i>
2	70	55	<i>Khu vực thông thường</i>

**3.2. Độ rung:**

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	60	55	<i>Khu vực đặc biệt</i>
2	70	60	<i>Khu vực thông thường</i>

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Vị trí đặt máy phát điện đã được bố trí riêng biệt, hợp lý; cách xa các khu vực khám và điều trị bệnh.

- Sử dụng dòng máy thế hệ mới có tính năng tiêu thụ năng lượng thấp và giảm các tác động về tiếng ồn.

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của các máy phát điện để giảm rung.

- Kiểm tra độ cân bằng của các máy phát điện và hiệu chỉnh nếu cần thiết.

- Đảm bảo tiếng ồn và độ rung đạt QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /3/2025  
của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên khoảng 9.408 kg/năm, trong đó:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
<b>I</b>	<b>Tổng lượng chất thải lây nhiễm</b>		
1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	130101	1.815
2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	130101	6.316
3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao	130101	500
4	Chất thải giải phẫu	130101	400
<b>II</b>	<b>Tổng lượng chất thải nguy hại không lây nhiễm gồm:</b>		
5	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng	130102	2
6	Dược phẩm loại bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	130103	10
7	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, các dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	180104	4
8	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải có chứa thủy ngân, các kim loại nặng	130302	2
9	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ; chứa các hóa chất độc hại) thải	180101	35
10	Bóng đèn huỳnh quang thải	160106	7
11	Các loại dầu mỡ thải	160108	9
12	Pin, ắc quy thải	160112	16
13	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	120605	292
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.408</b>

## 1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế thông thường:

STT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/năm)
<b>I</b>	<b>Chất thải rắn có khả năng tái chế</b>	
1	Can nhựa	4.300
2	Vỏ dịch dây chuyền	3.250
3	Bìa giấy	6.225
4	Bơm tiêm, dây chuyền nhựa	100
<b>II</b>	<b>Chất thải rắn không có khả năng tái chế</b>	
6	Vỏ chai, lọ đựng thuốc hoặc hoá chất, dụng cụ dính thuốc hoặc hoá chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại trên bao bì từ nhà sản xuất;	4.255
7	Chất thải là vỏ (vỏ bơm tiêm, dây truyền, vật tư y tế khác, túi nilong đựng thuốc...) chứa đựng thuốc, hóa chất... và các chất thải rắn y tế thông thường khác.	1.394
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.524</b>

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải sinh hoạt: khoảng 61,3 tấn/năm. Thành phần chủ yếu phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, ... bao gồm thức ăn thừa, vỏ trái cây, vỏ (túi/hộp) sữa giấy, bao bì đựng thực phẩm giấy, lon, chai nhựa, ....; chất thải rắn từ hoạt động văn phòng gồm: giấy, bao bì, văn phòng phẩm; chất thải rắn từ cảnh quan: lá cây, ...

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế thông thường, chất thải nguy hại

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải lây nhiễm:

a. Thiết bị lưu chứa:

- Phân loại:

+ Đối với chất thải sắc nhọn: Được chứa trong các thùng chứa hoặc hộp kháng trùng màu vàng.

+ Đối với các mẫu bệnh phẩm, các bộ phận thải bỏ: sau khi thực hiện xong các xét nghiệm chuẩn đoán được thu gom chứa trong 2 lớp túi màu vàng, buộc kín miệng từng lớp túi rồi chứa trong thùng chứa màu vàng và đưa về khu lưu chứa chất thải.

+ Đối với các chất thải khác: Được lưu chứa trong các thùng rác màu vàng, có lót nilon màu vàng.

Tại các khoa, phòng đã bố trí các thùng chứa chất thải có dung tích 15 lít, 20 lít, 120 lít và 240 lít, các thùng chứa đều được lót bên trong bằng túi nilon (trừ thùng chứa chất thải lây nhiễm sắc nhọn) để thuận lợi cho việc thu gom. Sau khi được phân loại, chất thải nguy hại được nhân viên y tế cột miệng bao chứa và đưa về kho lưu chứa chất thải nguy hại của bệnh viện bằng xe đẩy chuyên dụng theo đúng tuyến đường quy định.

Thùng chứa bằng nhựa hoặc giấy màu vàng, có nắp đậy, có lót túi nilong màu vàng.

b. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Kho lưu giữ chất thải lây nhiễm diện tích 5 m<sup>2</sup> nằm trong khu khám bệnh 2 của Bệnh viện.

- Thiết kế cấu tạo: tường bao xây gạch chất vữa xi măng, có cửa ra vào, có biển cảnh báo chất thải lây nhiễm.

- Thực hiện thu gom chất thải lây nhiễm từ các khoa phòng phát sinh về kho lưu giữ chất thải lây nhiễm với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày. Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất thu gom, xử lý 02 ngày/lần đối với chất thải lây nhiễm.

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại không lây nhiễm**

a. Thiết bị lưu chứa:

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm: được thu gom chứa trong các thùng chứa màu đen, lót túi nilon cùng màu.

- Bố trí các thùng chứa chất thải có dung tích 15 lít, 20 lít, 120 lít và 240 lít, đặt các phòng khám, phòng chức năng để thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm.

b. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- Kho lưu giữ chất thải không lây nhiễm diện tích 5 m<sup>2</sup> nằm trong khu khám bệnh 2 của Bệnh viện.

- Thiết kế cấu tạo kho: tường bao xây gạch chất vữa xi măng, có cửa ra vào, có biển cảnh báo chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất thu gom, xử lý 02 ngày/lần đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm.

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường, chất thải sinh hoạt:**

a. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng chứa:

+ Phân loại: Thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy màu xanh có lót túi nilong màu xanh đựng chất thải thông thường (chất thải sinh hoạt, không tái chế) và thùng chứa bằng nhựa có nắp đậy màu trắng có lót túi nilong màu trắng đựng chất thải tái chế.

+ Số lượng: Bố trí các thùng chứa các loại chất thải có dung tích phù hợp với vị trí sử dụng từ 15-30-120-240 lít/thùng để thu gom.

b. Khu vực lưu chứa chất thải:

- Kho chất thải rắn sinh hoạt: không bố trí kho

Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom, xử lý 01 ngày/lần đối với chất thải sinh hoạt.

- Kho lưu chứa chất thải thông thường diện tích khoảng 5m<sup>2</sup> nằm trong khu khám bệnh 2 của Bệnh viện. Thiết kế, cấu tạo: tường bao xây gạch chất vữa xi măng, có cửa ra vào, có biển báo.

Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất thu gom, xử lý 01 lần/tuần đối với chất thải thông thường.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động xả thải, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống nước thải.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /3/2025  
của Ủy ban nhân dân huyện Yên Thế)

**Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải của cơ sở để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT cột A, trước khi xả ra môi trường, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.
- Quản lý thu gom và xử lý chất thải y tế thông thường, chất thải y tế nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.
- Bố trí nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo quy định;
- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 26/TTr-NNMT ngày 07/3/2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thế và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường./.